



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CT CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : ...60.../HEID-CV
V/v: Công bố BCTC hợp nhất năm 2016

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2017

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

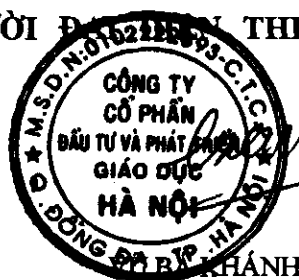
1. Tên Công ty: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
2. Mã chứng khoán: EID
3. Địa chỉ trụ sở chính: 187B Giảng Võ – Cát Linh- Đống Đa – Hà Nội
4. Điện thoại: 0.4.35123939 – Fax: 0.4.35123838
5. Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Bá Khánh (Tổng Giám đốc Công ty – Người Đại diện trước Pháp luật).
6. Nội dung công bố thông tin: Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (được lập ngày 15/03/2017).
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: <http://www.heid.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC





Số : ...61.../HEID-CV

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2017

V/v: Giải trình về ý kiến kiểm toán ngoại trừ
tại báo cáo soát xét BCTC hợp nhất năm 2016
và chênh lệch trên 10% về LNST trên BCTCHN năm 2016.

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Điều 10.4 tại Thông tư 52/TT-BTC ngày 05/4/2012 “Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”.

Căn cứ Mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (đã được kiểm toán).

Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (EID) xin giải trình đối với ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong Báo cáo tài chính tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016; giải trình đối với chênh lệch trên 10% Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Lợi nhuận sau thuế trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 do công ty lập so với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành công là công ty con do HEID sở hữu 100% vốn. Tuy nhiên, trong Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành công đã được kiểm toán có đưa ra ý kiến về việc các khoản thu tồn đọng từ lâu có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành công (công ty con) từ trước 31/03/2012 đang được trình bày trên chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2016 với số tiền trên 3,42 tỷ VNĐ. Trước đây, Công ty CP Hồng Hà Việt Nam chịu trách nhiệm đối với các khoản phải thu này nhưng theo biên bản thoả thuận số 34/BB-HHTC ngày 01/07/2016 giữa Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành công và Công ty CP Hồng Hà Việt Nam thì Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành công đã nhận lại trách nhiệm đối với các khoản nợ phải thu này. Tuy nhiên, Công ty chưa xem xét xử lý khoản nợ tồn đọng này. Nếu các khoản nợ phải thu này được xử lý như các khoản tổn thất thì chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất sẽ bị giảm đi cùng giá trị là 3,42 tỷ VNĐ. Đây chỉ là việc xử lý về mặt nghiệp vụ sổ sách, chứ thực chất không có ảnh hưởng gì về dòng tiền của Công ty con cũng như công ty mẹ, bởi theo cam kết tại Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành công cho HEID số 01/2012/HHTC-HĐVNV ngày 04/03/2012 và Biên bản thoả thuận giữa HEID và Công ty CP Hồng Hà Dầu khí (nay là Công ty CP Hồng Hà Việt Nam), thì Công ty CP Hồng Hà Dầu khí sẽ chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản công nợ, nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác với các bên thứ 3 trở về trước. Do đó, HEID chỉ là theo dõi các khoản công

nợ phát sinh từ trước 31/03/2012 trên sổ sách kế toán mà thôi, trong đó có mục phải thu ngắn hạn với số tiền 3,42 tỷ đồng.

- Tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 do công ty lập có báo cáo Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp lũy kế năm 2016 là 36,5 tỷ VNĐ so với Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2015 trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán là 31,988 tỷ VNĐ, chênh lệch tăng 4,5 tỷ đồng (chênh lệch tăng 14%)

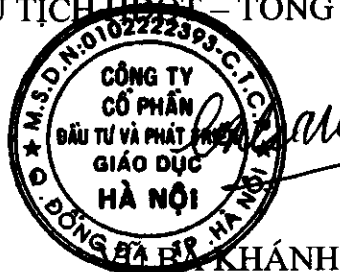
Nguyên nhân là do năm 2016, Công ty mẹ (EID) phát hành một số dòng sản phẩm mới do đó mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2016 cao hơn năm 2015, dẫn đến Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2016 có lợi nhuận sau thuế cao hơn 2015.

Trân trọng báo cáo!

M KT. CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT – TỔNG GIÁO DỤC CÔNG TY

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD, KTT, BKS Công ty
- Lưu HC;



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	06 - 44
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 44

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Ngô Trần Ái	Chủ tịch danh dự
Ông Mạc Văn Thiện	Chủ tịch
Ông Vũ Bá Khánh	Phó Chủ tịch
Bà Trần Thị Như Hà	Thành viên
Bà Dương Thị Việt Hà	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Bá Khánh	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Như Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Doãn Thoại	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Đỗ Thị Phương	Trưởng Ban
Bà Phí Ngọc Uyên	Thành viên
Ông Phạm Văn Cẩn	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh



Số: 576/2017/BC.KTTC-AASC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được lập ngày 21 tháng 01 năm 2017, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Các khoản nợ phải thu tồn đọng từ lâu có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công (Công ty con) từ trước ngày 31/03/2012 đang được trình bày trên chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2016 với số tiền là 3,42 tỷ VND. Trước đây, Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam chịu trách nhiệm đối với các khoản phải thu này nhưng theo Biên bản thỏa thuận số 34/BB-HHTC ngày 01/07/2016 giữa Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công và Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam thì Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công đã nhận lại trách nhiệm đối với các khoản nợ phải thu này. Tuy nhiên, Công ty chưa xem xét xử lý các khoản nợ tồn đọng này. Nếu các khoản nợ phải thu này được xử lý như các khoản tổn thất thì chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và chỉ tiêu "Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sẽ giảm đi với cùng giá trị là 3,42 tỷ VND. (Xem thêm thuyết minh số 7).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tại ngày 31/12/2015 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Kiểm toán viên đã đưa ý kiến ngoại trừ về vấn đề khoản phải thu ngắn hạn khách hàng, người mua trả tiền trước ngắn hạn và hàng gửi bán tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây (Công ty liên kết của Công ty) chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ. Vấn đề này không ảnh hưởng đến Báo cáo kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Tuấn Tùng
Kiểm toán viên Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0063-2013-002-1
Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Hoàng Thúy Nga

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0762-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		283.149.706.497	251.898.448.060
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	48.030.153.201	35.508.880.544
111	1. Tiền		18.030.153.201	15.508.880.544
112	2. Các khoản tương đương tiền		30.000.000.000	20.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	18.992.150	15.989.800
121	1. Chứng khoán kinh doanh		118.776.400	118.776.400
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(99.784.250)	(102.786.600)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		79.283.197.581	65.867.488.098
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	49.535.573.639	41.165.980.979
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	30.005.781.653	25.233.294.906
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	3.752.136.026	5.320.287.647
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(4.010.293.737)	(5.852.075.434)
140	IV. Hàng tồn kho	9	145.004.085.219	135.374.766.391
141	1. Hàng tồn kho		158.621.556.389	146.295.508.059
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(13.617.471.170)	(10.920.741.668)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10.813.278.346	15.131.323.227
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	10.107.581.065	14.777.193.810
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	54.986.516
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	705.697.281	299.142.901



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		140.197.683.929	123.157.545.311
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		225.800.000	4.139.800.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	225.800.000	4.139.800.000
220	II. Tài sản cố định		7.002.845.583	3.292.468.253
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	7.002.845.583	3.292.468.253
222	- Nguyên giá		10.717.490.857	6.736.372.484
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.714.645.274)	(3.443.904.231)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	70.668.269.918	74.158.061.018
231	- Nguyên giá		87.244.777.643	87.244.777.643
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(16.576.507.725)	(13.086.716.625)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		5.895.711.818	4.999.011.818
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	5.895.711.818	4.999.011.818
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	38.442.312.024	13.128.055.344
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		14.860.562.024	12.378.055.344
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		23.581.750.000	750.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		17.962.744.586	23.440.148.878
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	4.737.699.558	7.365.225.619
269	2. Lợi thế thương mại	14	13.225.045.028	16.074.923.259
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		423.347.390.426	375.055.993.371

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		190.208.940.285	154.830.414.051
310	I. Nợ ngắn hạn		188.862.804.885	153.473.570.651
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	27.543.203.642	29.524.730.566
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		339.965.231	7.548.472
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	1.242.083.487	1.680.471.338
314	4. Phải trả người lao động		10.787.685.171	8.030.424.441
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	24.105.278.400	20.729.715.998
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	332.253.043	716.937.261
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	119.095.029.766	88.211.121.788
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.417.306.145	4.572.620.787
330	II. Nợ dài hạn		1.346.135.400	1.356.843.400
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	1.346.135.400	1.356.843.400
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		233.138.450.141	220.225.579.320
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	233.138.450.141	220.225.579.320
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		150.000.000.000	150.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		150.000.000.000	150.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.945.655.948	1.945.655.948
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		42.361.139.942	34.868.448.349
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		13.593.784.094	11.841.038.561
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		25.237.870.157	21.570.436.462
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.001.248.464	(955.602.602)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		24.236.621.693	22.526.039.064
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		423.347.390.426	375.055.993.371



Lương Ngọc Bích
 Người lập biểu



Dương Thị Việt Hà
 Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	(Điều chỉnh lại) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	531.169.680.129	481.745.979.715
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	14.396.847.033	7.402.094.172
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		516.772.833.096	474.343.885.543
11	4. Giá vốn hàng bán	24	374.376.548.884	357.622.738.406
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		142.396.284.212	116.721.147.137
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	1.335.070.001	1.932.400.997
22	7. Chi phí tài chính	26	5.964.415.580	5.837.055.372
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		5.846.810.081	5.674.508.613
24	9. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		448.538.065	373.574.935
25	10. Chi phí bán hàng	27	54.550.897.288	47.678.029.788
26	11. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	35.074.174.886	23.277.983.334
30	12. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		48.590.404.524	42.234.054.575
31	13. Thu nhập khác	29	719.189.978	575.464.523
32	14. Chi phí khác	30	2.261.943.512	1.222.752.869
40	15. Lợi nhuận khác		(1.542.753.534)	(647.288.346)
50	16. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		47.047.650.990	41.586.766.229
51	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	10.543.797.633	9.598.088.206
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		36.503.853.357	31.988.678.023
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		36.503.853.357	31.988.678.023
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	2.200	1.929



Lương Ngọc Bích
 Người lập biểu



Dương Thị Việt Hà
 Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2016
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
I LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		47.047.650.990	41.586.766.229
	2. Điều chỉnh cho các khoản		11.514.938.364	18.770.103.091
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		7.073.525.339	6.531.929.772
03	- Các khoản dự phòng		851.945.455	8.284.063.222
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.257.342.511)	(1.720.398.516)
06	- Chi phí lãi vay		5.846.810.081	5.674.508.613
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		58.562.589.354	60.356.869.320
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(8.005.782.068)	(4.542.790.897)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(12.326.048.330)	(56.077.462.359)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		3.959.185.552	19.131.583.631
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		7.297.138.806	(2.346.188.268)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(5.833.889.761)	(5.677.083.543)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(10.851.184.189)	(9.088.657.829)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		44.000.000	145.096.123
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.701.443.758)	(4.894.090.033)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		28.144.565.606	(2.992.723.855)
II LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(5.671.755.373)	(3.666.065.455)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		481.818.181	22.727.273
25	3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(24.644.250.000)	-
26	4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	4.600.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.326.986.265	1.332.400.997
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(28.507.200.927)	2.289.062.815
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	5.122.365.948
33	2. Tiền thu từ đi vay		291.368.356.468	318.541.488.985
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(260.484.448.490)	(319.188.436.555)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(18.000.000.000)	(17.482.320.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		12.883.907.978	(13.006.901.622)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		12.521.272.657	(13.710.562.662)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		35.508.880.544	49.219.443.206
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	48.030.153.201	35.508.880.544

Lương Ngọc Bích
Người lập biểu

Dương Thị Việt Hà
Kế toán trưởng



Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 150.000.000.000 VND. Tương đương 15.000.000 cổ phần; Mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Phát hành xuất bản phẩm;
- Phát hành sách hỗ trợ sách giáo khoa, sách tham khảo chất lượng cao, các sản phẩm giáo dục theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, tự học và các loại sản phẩm giáo dục khác;
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị giáo dục, thiết bị văn phòng, các phần mềm giáo dục, văn phòng phẩm, vở học sinh, quần áo, đồng phục cho học sinh và lịch các loại;
- Thiết kế mỹ thuật, chế bản, tạo mẫu in (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Dịch vụ dịch thuật, phiên dịch, biên dịch và mua bán bản quyền tác giả;
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, thiết kế nội dung chương trình dạy học, phòng học chuyên dùng và phương tiện dạy học;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục. Đặc thù ngành nghề kinh doanh này là mang tính thời vụ, các loại sách giáo khoa, sách hỗ trợ sách giáo khoa và sách tham khảo chủ yếu được phát hành và phân phối trong giai đoạn quý II và Quý III hàng năm (là giai đoạn chuẩn bị cho năm học mới).

Cấu trúc tập đoàn

Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2016 là:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	Hà Nội	100%	100%	Kinh doanh Bất động sản
Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục	Hà Nội	100%	100%	Dịch thuật, biên soạn và kinh doanh thiết bị giáo dục

Công ty có 01 công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Hà Nội	46,34%	46,34%	Kinh doanh sách, thiết bị trường học

Thông tin về công ty liên kết của Công ty: Xem chi tiết tại Thuyết minh số 04.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

2.4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước/hoặc phương pháp bình quân gia quyền.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết mua trong năm được bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán "Hợp nhất kinh doanh" và "Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết". Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

2.7. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được Công ty căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm đối với hoạt động kinh doanh sách: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định theo giá trị nguyên vật liệu đã xuất và đang còn tồn tại các đơn vị nhận gia công.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9. Tài sản cố định và Bất động sản đầu tư

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải 03 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng 03 - 05 năm

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 12 - 25 năm

2.10. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán chi tiết trên cùng hệ thống sổ kế toán của mình để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính riêng của mình những nội dung sau đây:

- Phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát, được phân loại theo tính chất của tài sản;
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của mỗi bên tham gia góp vốn liên doanh;
- Các khoản thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

2.11. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ được hạch toán riêng; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được. Đối với thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, Công ty thực hiện phân bổ vào giá vốn hàng bán theo tỷ lệ giữa giá vốn hàng bán so với giá vốn hàng bán cộng với giá vốn của hàng tồn kho.

2.12. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.13. Vay và chi phí đi vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

2.14. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.15. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.16. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì Công ty ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

2.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.19. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác,...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.20. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

2.21. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tiền mặt	539.128.356	173.520.734
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.491.024.845	15.335.359.810
Các khoản tương đương tiền ^[1]	30.000.000.000	20.000.000.000
	48.030.153.201	35.508.880.544

^[1] Tại ngày 31/12/2016, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 tháng có giá trị 30.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với lãi suất 4,5%/năm.

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2016			01/01/2016		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu chưa niêm yết ^[1]	97.000.000	11.610.000	(85.390.000)	97.000.000	10.320.000	(86.680.000)
- Công ty Cổ phần Sông Đà - Thăng Long (STL)	74.600.000	3.450.000	(71.150.000)	74.600.000	4.800.000	(69.800.000)
- Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam (PHH)	22.400.000	8.160.000	(14.240.000)	22.400.000	5.520.000	(16.880.000)
Cổ phiếu đã niêm yết ^[2]	21.776.400	7.382.150	(14.394.250)	21.776.400	5.669.800	(16.106.600)
- Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn (LSS)	21.500.000	7.343.750	(14.156.250)	21.500.000	5.625.000	(15.875.000)
- Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC)	276.400	38.400	(238.000)	276.400	44.800	(231.600)
	118.776.400	18.992.150	(99.784.250)	118.776.400	15.989.800	(102.786.600)

^[1] Giá trị hợp lý của cổ phiếu STL và cổ phiếu PHH được xác định bằng giá giao dịch bình quân trên sàn UpCOM tại ngày 31/12/2016.

^[2] Giá trị hợp lý của cổ phiếu LSS được xác định bằng giá giao dịch bình quân trên sàn HNX tại ngày 31/12/2016, giá trị hợp lý của cổ phiếu QNC được xác định bằng giá đóng cửa trên sàn HOSE tại ngày 31/12/2016.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

b) Đầu tư vào công ty liên kết

Địa chỉ	31/12/2016			01/01/2016		
	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ
		VND	VND			VND
- Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Hà Tây ^[1]	46,34%	46,34%	14.860.562.024	40,24%	40,24%	12.378.055.344
			14.860.562.024			12.378.055.344

^[1] Trong năm, Công ty đã mua thêm 125.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2016 ngày 04/01/2016 với giá 14.500 đồng/cổ phần, tổng giá trị chuyển nhượng là 1.812.500.000 VND. Do đó, Tổng số cổ phần của Công ty Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây mà Công ty đang nắm giữ tại ngày 31/12/2016 là 950.000 cổ phần (tương ứng 46,34%).

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào đơn vị khác	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội ^[1]	1.212.500.000	-	750.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản sách - Thiết bị trường học Việt Nam ^[2]	12.000.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục ^[3]	10.369.250.000	-	-	-
	23.581.750.000	-	750.000.000	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

^[1] Trong năm, Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội đã thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ: đối với cổ đông hiện hữu sở hữu 60 cổ phiếu sẽ được mua 37 cổ phiếu phát hành thêm. Trước đó, Công ty đã sở hữu 75.000 cổ phiếu nên đã thực hiện mua thêm theo số cổ phiếu được phân bổ là 46.250 cổ phiếu, tương đương với giá trị 462.500.000 VND.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

^[2] Thực hiện theo Nghị quyết số 05-2016/NQ-HĐQT ngày 21/07/2016 của Hội đồng Quản trị, về việc góp vốn để thành lập mới Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản sách thiết bị trường học Việt Nam, Công ty đã chuyển tiền góp vốn với tổng số tiền là 12 tỷ VND (tương ứng với tỷ lệ sở hữu là 11,038%).

^[3] Trong năm, Công ty đã nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục từ Ông Nguyễn Quang Vinh, Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Bà Đinh Thị Lan Anh, Ông Nguyễn Mạnh Hà theo các hợp đồng chuyển nhượng, tổng số cổ phần đã nhận chuyển nhượng là 1.091.500 cổ phần, với giá 1 cổ phần là 9.500 đồng/cổ phần, tổng giá trị chuyển nhượng là 10.369.250.000 VND.

Đầu tư vào đơn vị khác

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Hà Nội	4,850%	4,850%	Tổ chức biên soạn, biên tập, dịch thuật, thiết kế, minh họa chế bản sách giáo khoa
Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản sách - Thiết bị trường học Việt Nam	Hà Nội	11,038%	11,038%	Tổ chức xuất bản sách, thiết bị trường học
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục	Hà Nội	10,030%	10,030%	Quản lý, khai thác và kinh doanh BDS; Đầu tư tài chính

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Thanh Hóa	5.167.999.415	6.976.851.025
- Công ty CP sách và thiết bị trường học Sơn La	9.528.026.017	1.924.502.845
- Các khoản phải thu khách hàng khác	34.839.548.207	32.264.627.109
	49.535.573.639	41.165.980.979
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh 38)	6.417.449.709	7.682.927.965

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Nhà Máy in Bộ tổng tham mưu	9.210.002.705	-	11.232.063.551	-
- Công ty TNHH Dịch Vụ Thiên Nhân Việt	3.000.000.000	-	-	-
- Trả trước cho người bán khác	17.795.778.948	-	14.001.231.355	-
	30.005.781.653	-	25.233.294.906	-

7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Tạm ứng	270.720.000	-	208.000.000	-
Phải thu khác	3.481.416.026	-	5.112.287.647	-
- Các khoản phải thu liên quan tới Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam ^[1]	3.415.823.901	-	4.747.292.997	-
- Ông Hoàng Văn Vân	-	-	146.286.000	-
- Phải thu khác	65.592.125	-	218.708.650	-
	3.752.136.026	-	5.320.287.647	-
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	225.800.000	-	39.800.000	-
Phải thu về tiền thực hiện hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam ^[2]	-	-	4.100.000.000	-
	225.800.000	-	4.139.800.000	-

^[1] Theo cam kết tại Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công số 01/2012/HHTC-HĐCNV ngày 04/03/2012 và Biên bản thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội và Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí (nay là Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam), Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí sẽ phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản công nợ, nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác với các bên thứ 3 phát sinh và có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công từ ngày 31/03/2012 trở về trước. Do đó, Công ty theo dõi các khoản công nợ phát sinh từ trước ngày 31/03/2012 trên khoản mục phải thu khác ngắn hạn với số tiền là: 3.415.823.901 VND. Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công còn phát sinh một số nghiệp vụ liên quan với Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí.

^[2] Do không tiếp tục việc thực hiện hợp tác đầu tư thành lập Quỹ đầu tư xuất bản nên Công ty và Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng số 01/2016/BBTLHĐ ngày 31/8/2016. Theo đó, Công ty đã nhận lại toàn bộ số tiền đã đóng góp.

8. NỢ XẤU

Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Giang	3.550.780.643	2.853.370.229	-	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thanh Hóa	5.167.999.415	4.661.130.047	6.976.851.025	2.882.027.749
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	1.360.153.340	680.076.670	-	-
Các đối tượng nợ phải thu khác	5.326.557.841	3.200.620.556	1.908.555.454	151.303.296
	15.405.491.239	11.395.197.502	8.885.406.479	3.033.331.045

Giá trị có thể thu hồi nêu trên được xác định bằng giá gốc trừ đi phần dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập cho các đối tượng phải thu này. Ban Tổng giám đốc vẫn đang tìm mọi biện pháp nhằm thu hồi toàn bộ (100%) các khoản nợ phải thu khó đòi này.

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	43.110.532.700	-	48.971.627.871	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	15.763.511.978	-	16.901.962.722	-
Thành phẩm ^[1]	32.065.919.885	(13.617.471.170)	26.468.189.115	(4.996.817.636)
Hàng hoá	53.451.320.609	-	40.138.379.635	(5.923.924.032)
Hàng gửi đi bán	14.230.271.217	-	13.815.348.716	-
	158.621.556.389	(13.617.471.170)	146.295.508.059	(10.920.741.668)

^[1] Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thành phẩm, hàng hóa được trích lập thêm do giá trị các loại Sách chậm luân chuyển, do thay đổi nội dung chương trình giảng dạy, đã lạc hậu về nội dung, cũ nát, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ và đang chờ thanh lý tăng so với thời điểm đầu năm. Các loại sách này sẽ được Công ty xem xét biện pháp thanh lý khi hết mùa vụ phát hành.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ chờ phân bổ ^[1]	9.388.671.974	8.374.560.713
Chi phí thuê cửa hàng, thuê kho chờ phân bổ	216.900.000	308.749.090
Chi phí bán thảo, chi phí quản lý xuất bản chờ phân bổ ^[2]	502.009.091	6.093.884.007
	10.107.581.065	14.777.193.810
b) Dài hạn		
- Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	3.086.250	45.594.129
- Chi phí mua bản quyền in sách	370.976.944	774.176.944
- Chi phí thuê kho ^[3]	4.363.636.364	6.545.454.546
	4.737.699.558	7.365.225.619

^[1] Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được phân bổ vào giá vốn hàng bán căn cứ theo tỷ lệ giữa Giá vốn hàng bán/(Giá vốn hàng bán + Giá trị hàng tồn kho cuối năm).

^[2] Phí bán thảo, phí quản lý xuất bản được ghi nhận căn cứ theo hóa đơn tài chính của Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội và được phân bổ vào giá thành căn cứ vào số lượng sách in nhập kho trong năm.

^[3] Đây là chi phí thuê kho ở Bộ tổng Tham mưu trả trước cho 04 năm từ năm 2015 đến năm 2018 theo Hợp đồng thuê kho số 137/HĐKT ngày 09/12/2013 và Phụ lục hợp đồng số 137/PLHĐKT ngày 01/06/2014.

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	6.319.939.480	416.433.004	6.736.372.484
- Mua trong năm	4.681.328.100	93.727.273	4.775.055.373
- Thanh lý, nhượng bán	(793.937.000)	-	(793.937.000)
Số dư cuối năm	10.207.330.580	510.160.277	10.717.490.857
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	3.099.953.248	343.950.983	3.443.904.231
- Khấu hao trong năm	1.023.438.456	41.239.587	1.064.678.043
- Thanh lý, nhượng bán	(793.937.000)	-	(793.937.000)
Số dư cuối năm	3.329.454.704	385.190.570	3.714.645.274
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	3.219.986.232	72.482.021	3.292.468.253
Tại ngày cuối năm	6.877.875.876	124.969.707	7.002.845.583

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.107.097.302 VND.

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư là tòa nhà K3B Thành Công tại địa chỉ K3B Ngõ 6A, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội với nguyên giá là 87.244.777.643 VND, giá trị hao mòn lũy kế tại ngày 31/12/2016 là 16.576.507.725 VND trong đó khấu hao trong năm 2016 là 3.489.791.100 VND.

Bất động sản đầu tư này đang được sử dụng để cho thuê và được dùng để đảm bảo cho Hợp đồng vay tín dụng số 01/2015-HỆTDHM/NHCT106-HEID ngày 17/07/2015 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
- Công trình nhà kho tại Xã Tiên Dương - Đông Anh - Hà Nội ^[1]	5.595.711.818	4.699.011.818
- Công trình Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa ^[2]	300.000.000	300.000.000
	5.895.711.818	4.999.011.818

^[1] Góp vốn theo Hợp đồng số 47/2010/HĐGV ngày 15/07/2010 giữa các bên Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội; Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục tại Hà Nội; Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội; Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Giáo dục Miền Bắc; Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội để cùng thực hiện Dự án xin cấp đất mở rộng mặt bằng sản xuất theo hình thức tài sản đồng kiểm soát. Theo hợp đồng này, Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội là đơn vị đại diện thực hiện các thủ tục và theo dõi chi phí của dự án.

- Địa điểm thực hiện tại: Xã Tiên Dương - Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội;
- Diện tích khu đất là 7.662 m²;
- Mục đích sử dụng đất: Dùng làm kho, xưởng sản xuất của các bên liên quan;
- Tổng vốn góp dự kiến: 7.662.000.000 VND, trong đó: phần góp vốn của Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội là 25% tương đương: 1.915.500.000 VND;
- Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty đã thực hiện góp 90% số tiền theo yêu cầu của hợp đồng, tương ứng là 1.723.950.000 VND.

Trong năm 2013, Theo Biên bản họp ngày 06/06/2013 giữa 5 công ty trên đã thống nhất:

- Tiếp tục thực hiện Dự án và cùng nhau đóng góp kinh phí để thực hiện các giai đoạn còn lại của Dự án;
- Phần vốn tham gia đầu tư của Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục Hà Nội sẽ chuyển giao lại toàn bộ cho Công ty TNHH Một Thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
- Đồng ý ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam để thực hiện dịch vụ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép xây dựng cho Dự án.

Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2015, Công ty đã góp tiếp số tiền thực hiện dự án theo các công văn phân bổ kinh phí của Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội và nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (theo Phụ lục hợp đồng số 01/2014/PLHĐGV ngày 1/7/2014) là 1.271.061.818 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2015 là 4.699.011.818 VND.

Trong năm 2016, Công ty đã tiếp tục ứng số tiền thực hiện dự án là 896.700.000 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2016 là 5.595.711.818 VND.

^[2] Theo Hợp đồng góp vốn số 1B/2010/HĐGV ngày 08/07/2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội với Công ty TNHH Một Thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã thống nhất thực hiện góp vốn

để cùng đầu tư xây dựng công trình cao tầng tại Quận Cầu Giấy, Hà Nội thuộc Dự án “Xây dựng Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa”. Hiện tại Dự án này đang tạm dừng đầu tư.

14. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại phát sinh tại ngày mua Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công (công ty con) với tổng giá trị là 25.190.561.959 VND được phân bổ trong vòng 10 năm (120 tháng), thời gian phân bổ còn lại là 63 tháng, số đã phân bổ vào kết quả kinh doanh trong năm 2016 là 2.519.056.196 VND.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	3.946.059.529	3.946.059.529	12.934.149.027	12.934.149.027
Phải trả cho các đối tượng khác	23.597.144.113	23.597.144.113	16.590.581.539	16.590.581.539
	27.543.203.642	27.543.203.642	29.524.730.566	29.524.730.566
b) Phải trả người bán là các bên liên quan	5.884.522.575	5.884.522.575	15.579.097.193	15.579.097.193
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh 38)				

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội****Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội****Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016****16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	285.415.133	3.126.735.015	2.791.307.154	-	620.842.994
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	901.911.633	10.543.797.633	10.851.184.189	5.713.582	600.238.659
Thuế thu nhập cá nhân	291.299.901	479.755.735	4.518.146.876	5.380.741.575	695.140.699	21.001.834
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	113.390	463.227.610	463.341.000	-	-
Các loại thuế khác	7.843.000	13.275.447	4.317.765	14.593.212	4.843.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	23.585.097	23.585.097	-	-
	299.142.901	1.680.471.338	18.679.809.996	19.524.752.227	705.697.281	1.242.083.487

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	112.229.306	99.308.986
- Trích trước chi phí tổ chức bán thảo, quản lý xuất bản, công in	21.004.837.213	15.004.246.266
- Trích trước chi phí chiết khấu phát hành	789.994.000	4.258.149.466
- Trích trước chi phí vận chuyển	120.012.240	321.830.837
- Trích trước chi phí bản quyền bộ Từ điển Bách khoa Britannica	385.715.221	411.860.898
- Chi phí phải trả khác	1.692.490.420	634.319.545
	24.105.278.400	20.729.715.998

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	162.383.891	261.089.297
Bảo hiểm xã hội	-	2.144.486
Nhận ký quỹ, ký cược	-	145.488.640
Các khoản phải trả, phải nộp khác	169.869.152	308.214.838
- <i>Cổ tức lợi nhuận phải trả</i>	77.000.000	97.500.000
- <i>Phải trả Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam</i>	-	135.978.038
- <i>Phải trả, phải nộp khác</i>	92.869.152	74.736.800
	332.253.043	716.937.261
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	1.346.135.400	1.356.843.400
	1.346.135.400	1.356.843.400

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

19. VAY NGẮN HẠN

	01/01/2016		Trong năm		31/12/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	81.737.213.814	81.737.213.814	223.432.633.881	221.553.534.564	83.616.313.131	83.616.313.131
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa	-	-	29.760.716.635	-	29.760.716.635	29.760.716.635
Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam	6.473.907.974	6.473.907.974	38.175.005.952	38.930.913.926	5.718.000.000	5.718.000.000
	88.211.121.788	88.211.121.788	291.368.356.468	260.484.448.490	119.095.029.766	119.095.029.766

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác của Công ty như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo	31/12/2016	01/01/2016
				VND	VND
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	VND	5,50%	Tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	83.616.313.131	81.737.213.814
- Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam	VND	Theo từng thời điểm	Quyền sở hữu và lợi ích trong các hợp đồng mua bán/cung cấp hàng hóa dịch vụ mà bên thế chấp có quyền sở hữu	5.718.000.000	6.473.907.974
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa	VND	5,50%	Tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	29.760.716.635	-
				119.095.029.766	88.211.121.788

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	24.166.950	(3.200.876.950)	29.010.550.892	10.270.524.238	19.479.841.005	205.584.206.135
Tăng do tái phát hành cổ phiếu quỹ		1.932.783.050	3.200.876.950	-	-	-	5.133.660.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	31.988.678.023	31.988.678.023
Phân phối lợi nhuận 2014	-	-	-	2.723.316.873	-	(20.397.668.257)	(17.674.351.384)
- Trả cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	-	(17.482.320.000)	(17.482.320.000)
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	2.723.316.873	-	(2.723.316.873)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(192.031.384)	(192.031.384)
Tạm phân phối lợi nhuận 2015	-	-	-	3.141.028.648	1.570.514.323	(9.423.085.940)	(4.711.542.969)
- Trích lập các quỹ	-	-	-	3.141.028.648	1.570.514.323	(4.711.542.971)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(3.141.028.646)	(3.141.028.646)
- Trích Quỹ điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(1.570.514.323)	(1.570.514.323)
Chi phí tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	(11.294.052)	-	-	-	-	(11.294.052)
Tăng khác	-	-	-	-	-	13.645.980	13.645.980
Giảm phần lợi ích công ty mẹ không còn được hưởng ở công ty liên kết khi trở thành công ty con	-	-	-	(6.448.064)	-	(90.974.349)	(97.422.413)
Số dư cuối năm trước	150.000.000.000	1.945.655.948	-	34.868.448.349	11.841.038.561	21.570.436.462	220.225.579.320

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu
(tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	1.945.655.948	-	34.868.448.349	11.841.038.561	21.570.436.462	220.225.579.320
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	36.503.853.357	36.503.853.357
Phân phối lợi nhuận 2015	-	-	-	3.987.200.527	-	(22.003.593.044)	(18.016.392.517)
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(18.000.000.000)	(18.000.000.000)
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	3.987.200.527	-	(3.987.200.527)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(16.392.517)	(16.392.517)
Tạm phân phối lợi nhuận 2016	-	-	-	3.505.491.066	1.752.745.533	(10.516.473.198)	(5.258.236.599)
- Trích lập các quỹ	-	-	-	3.505.491.066	1.752.745.533	(5.258.236.599)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(3.505.491.066)	(3.505.491.066)
- Trích Quỹ điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(1.752.745.533)	(1.752.745.533)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(316.353.420)	(316.353.420)
Số dư cuối năm nay	150.000.000.000	1.945.655.948	-	42.361.139.942	13.593.784.094	25.237.870.157	233.138.450.141

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 03/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2016, Công ty mẹ đã thực hiện phân phối lợi nhuận còn lại của năm 2015 và tạm phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

Diễn giải	Công ty mẹ	Các công ty con, công ty liên kết	Cộng	Trong đó đã tạm phân phối năm trước
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015	31.410.286.466	578.391.557	31.988.678.023	-
- Trích Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.570.514.323	-	1.570.514.323	1.570.514.323
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	7.128.229.175	-	7.128.229.175	3.141.028.648
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.141.028.646	16.392.517	3.157.421.163	3.141.028.646
- Trích quỹ thưởng Ban điều hành	1.570.514.322	-	1.570.514.322	1.570.514.323
- Chi trả cổ tức	18.000.000.000	-	18.000.000.000	-
- Chênh lệch phần Công ty mẹ đang chia lợi nhuận trên báo cáo riêng	(439.249.424)	-	(439.249.424)	-
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	439.249.424	561.999.040	1.001.248.464	-

Cũng theo Nghị quyết trên, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 như sau:

Diễn giải	Công ty mẹ	Các công ty con, công ty liên kết	Cộng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016	35.054.910.658	1.448.942.699	36.503.853.357
- Tạm trích Quỹ đầu tư phát triển	3.505.491.066	-	3.505.491.066
- Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.505.491.066	-	3.505.491.066
- Trích quỹ thưởng Ban điều hành	1.752.745.533	-	1.752.745.533
- Quỹ bổ sung vốn điều lệ	1.752.745.533	-	1.752.745.533
- Công ty mẹ phân phối	-	-	-
- Giảm khi hợp nhất	-	316.353.420	316.353.420
- Chênh lệch phần Công ty mẹ đang chia lợi nhuận trên báo cáo riêng	1.434.405.046	-	1.434.405.046
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	23.104.032.414	1.132.589.279	24.236.621.693

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2016	Tỷ lệ	01/01/2016	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	60.246.000.000	40,16%	60.246.000.000	40,16%
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục	12.083.890.000	8,06%	12.083.890.000	8,06%
Các cổ đông khác	77.670.110.000	51,78%	77.670.110.000	51,78%
Cộng	150.000.000.000	100%	150.000.000.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	150.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	150.000.000.000	150.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	150.000.000.000	150.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	18.000.000.000	17.482.320.000
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	18.000.000.000	17.482.320.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu

e) Các quỹ của Tổng công ty

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	42.361.139.942	34.868.448.349
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	13.593.784.094	11.841.038.561
	55.954.924.036	46.709.486.910

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản thuê ngoài

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:	6.274.458.400	5.929.105.672
- Từ 1 năm trở xuống	3.583.112.945	3.583.112.945
- Từ 1 năm đến 5 năm	2.691.345.455	2.345.992.727

22. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	518.656.578.205	473.897.618.137
- <i>Doanh thu sách giáo khoa, sách bổ trợ</i>	251.103.528.586	241.583.464.645
- <i>Doanh thu lịch Block</i>	2.773.578.220	3.563.073.382
- <i>Doanh thu sách tham khảo</i>	194.231.110.541	166.200.528.157
- <i>Doanh thu nhượng bán vật tư</i>	41.579.772.540	44.074.313.813
- <i>Doanh thu thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác</i>	28.968.588.318	18.476.238.140
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.513.101.924	7.848.361.578
	531.169.680.129	481.745.979.715
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 38)	123.920.842.642	114.524.590.541

23. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	7.925.270.460	5.551.849.045
Hàng bán bị trả lại	6.471.576.573	1.850.245.127
	14.396.847.033	7.402.094.172

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	364.946.996.135	343.459.987.498
- <i>Giá vốn bán sách giáo khoa, sách bổ trợ</i>	169.817.388.063	165.814.920.604
- <i>Giá vốn bán lịch Block</i>	2.479.328.756	2.971.471.125
<i>Giá vốn bán sách tham khảo</i>	139.667.073.949	114.805.548.144
<i>Giá vốn bán vật tư</i>	42.239.033.152	45.885.204.410
- <i>Giá vốn bán thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác</i>	10.744.172.215	13.982.843.215
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.732.823.247	6.188.599.046
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.696.729.502	7.974.151.862
	374.376.548.884	357.622.738.406

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	396.611.265	241.912.247
Lãi bán các khoản đầu tư	-	600.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	930.375.000	1.090.488.750
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	8.083.736	-
	1.335.070.001	1.932.400.997

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Lãi tiền vay	5.846.810.081	5.674.508.613
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	119.179.400	160.295.300
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(3.002.350)	514.100
Chi phí tài chính khác	1.428.449	1.737.359
	5.964.415.580	5.837.055.372

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	24.549.227	40.690.787
Chi phí nhân công	18.085.885.254	15.961.411.561
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	277.292.409	231.275.975
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.644.180	84.200.619
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.739.045.922	21.111.953.615
Chi phí khác bằng tiền	14.418.480.296	10.248.497.231
	54.550.897.288	47.678.029.788

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.759.091.291	1.822.359.015
Chi phí nhân công	14.165.259.117	7.163.144.059
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	584.676.060	79.652.027
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.059.033.863	438.881.857
Thuế, phí và lệ phí	470.545.375	469.454.390
Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng	(1.841.781.697)	309.397.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.416.923.691	7.133.065.814
Chi phí khác bằng tiền	5.941.370.990	3.342.972.716
Lợi thế thương mại	2.519.056.196	2.519.056.196
	35.074.174.886	23.277.983.334

29. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	481.818.181	22.727.273
Bất lợi thương mại khi hợp nhất Công ty con	-	462.447.873
Các khoản khác	4.121.975	-
Thu nhập từ thanh lý sách cũ, lạc hậu	233.249.822	90.289.377
	719.189.978	575.464.523

30. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí liên quan đến thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2012 ngày 04/3/2012 ^[1]	-	1.121.689.474
Xử lý nợ phải thu không thể thu hồi	1.331.469.096	-
Các khoản bị phạt	267.854.348	-
Các khoản khác	662.620.068	101.063.395
	2.261.943.512	1.222.752.869

^[1] Xử lý căn cứ theo Biên bản đối chiếu số liệu số 02/BBĐC-HHVN ngày 08/06/2015 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội, Công ty TNHH Một thành viên Hồng Hà Thành công và Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam về việc phân chia tiền thuế GTGT được hoàn từ dự án đầu tư cho Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam.

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty Mẹ	9.202.812.707	8.752.279.601
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các công ty Con	1.340.984.926	845.808.605
Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.543.797.633	9.598.088.206

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	36.503.853.357	31.988.678.023
Các khoản điều chỉnh :	3.505.491.066	3.141.028.646
- <i>Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế</i>	<i>3.505.491.066</i>	<i>3.141.028.646</i>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	32.998.362.291	28.847.649.377
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	15.000.000	14.954.715
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.200	1.929

Công ty mẹ đã tạm phân phối quỹ Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 03/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2016

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	152.979.825.462	148.333.421.027
Chi phí nhân công	32.251.144.371	23.124.555.620
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	861.968.469	310.928.002
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.554.469.143	523.082.476
Thuế, phí và lệ phí	470.545.375	469.454.390
Chi phí dự phòng	(1.841.781.697)	309.397.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	122.291.834.997	86.146.903.390
Chi phí khác bằng tiền	29.446.640.226	37.051.976.435
Lợi thế thương mại	2.519.056.196	2.519.056.196
	343.533.702.542	298.788.774.796

34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty hao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	48.030.153.201	-	35.508.880.544	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	53.513.509.665	(4.010.293.737)	50.626.068.626	(5.852.075.434)
Đầu tư ngắn hạn	118.776.400	(99.784.250)	118.776.400	(102.786.600)
Đầu tư dài hạn	23.581.750.000	-	750.000.000	-
	125.244.189.266	(4.110.077.987)	87.003.725.570	(5.954.862.034)

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	119.095.029.766	88.211.121.788
Phải trả người bán, phải trả khác	29.221.592.085	31.598.511.227
Chi phí phải trả	24.105.278.400	20.729.715.998
	172.421.900.251	140.539.349.013

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	48.030.153.201	-	-	48.030.153.201
Phải thu khách hàng, phải thu khác	49.277.415.928	225.800.000	-	49.503.215.928
Đầu tư ngắn hạn	18.992.150	-	-	18.992.150
Đầu tư dài hạn	-	23.581.750.000	-	23.581.750.000
Cộng	97.326.561.279	23.807.550.000	-	121.134.111.279
Tại ngày 01/01/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.508.880.544	-	-	35.508.880.544
Phải thu khách hàng, phải thu khác	40.634.193.192	4.139.800.000	-	44.773.993.192
Đầu tư ngắn hạn	15.989.800	-	-	15.989.800
Đầu tư dài hạn	-	750.000.000	-	750.000.000
Cộng	76.159.063.536	4.889.800.000	-	81.048.863.536

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2016				
Vay và nợ	119.095.029.766	-	-	119.095.029.766
Phải trả người bán, phải trả khác	27.875.456.685	1.346.135.400	-	29.221.592.085
Chi phí phải trả	24.105.278.400	-	-	24.105.278.400
	171.075.764.851	1.346.135.400	-	172.421.900.251
Tại ngày 01/01/2016				
Vay và nợ	88.211.121.788	-	-	88.211.121.788
Phải trả người bán, phải trả khác	30.241.667.827	1.356.843.400	-	31.598.511.227
Chi phí phải trả	20.729.715.998	-	-	20.729.715.998
	139.182.505.613	1.356.843.400	-	140.539.349.013

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

35. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

a) Số tiền đã vay thực thu trong năm	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường;	291.368.356.468	318.541.488.985
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường;	260.484.448.490	319.188.436.555

36. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Vào ngày 11/01/2017, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 01-2017/NQ-HĐQT về việc tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt, cụ thể như sau:

- Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến: 08/02/2017;
- Tỷ lệ thanh toán đối với cổ phiếu phổ thông: 12%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.200 VND);
- Thời gian thanh toán dự kiến: 03/04/2017.

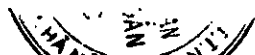
Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội****Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội****Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016****37. BÁO CÁO BỘ PHẬN****Theo lĩnh vực kinh doanh**

	Kinh doanh sách và thiết bị giáo dục	Cho thuê bất động sản và xây dựng	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ	Tổng cộng toàn Doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	513.710.591.640	12.513.101.924	526.223.693.564	(9.450.860.468)	516.772.833.096
Giá vốn từ bán hàng và dịch vụ	372.926.835.221	6.732.823.247	379.659.658.468	(5.283.109.584)	374.376.548.884
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	140.783.756.419	5.780.278.677	146.564.035.096	(14.733.970.052)	142.396.284.212
Tài sản bộ phận	461.686.942.226	110.401.003.514	572.087.945.740,00	(148.740.555.314)	423.347.390.426
Nợ phải trả của các bộ phận	222.838.523.273	2.458.329.378	225.296.852.651,00	(35.087.912.366)	190.208.940.285

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.



38. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu bán hàng			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ của Tập đoàn	529.940.666	247.163.006
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	37.902.273	6.450
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	25.522.987.532	21.631.656.480
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	2.226.590	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	15.440.189.514	12.600.357.590
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	8.004.434.036	8.200.887.032
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Lào Cai	Cùng Tập đoàn	9.483.046.939	6.279.607.282
Công ty Cổ phần Bán đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	19.193.067	3.778.600
Công ty Cổ phần Sách Dân Tộc	Cùng Tập đoàn	2.049.273	95.835.500
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	1.966.508.167	6.217.654.235
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	39.761.328.158	46.378.505.852
Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	3.077.595.477	2.895.565.388
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	5.522.080.995	3.964.637.643
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	5.900.000	8.394.043
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	-	1.304.667.619
Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	10.998.564.846	137.530.000
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	698.560.005	2.958.293.669
Công ty Cổ phần Sách Giáo Dục tại TP. Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	2.848.335.104	488.414.924

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội****Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội****Báo cáo tài chính hợp nhất****Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016****Giao dịch phát sinh trong năm:**

	Mối quan hệ	Năm 2016	Năm 2015
		VND	VND
Mua hàng hóa			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ của Tập đoàn	-	5.909.091
Công ty Cổ phần Sách Dịch và Từ điển Giáo dục	Công ty liên kết	3.903.744.572	4.403.166.384
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	35.339.801.141	35.595.991.534
Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	125.000.000	125.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Cùng Tập đoàn	-	40.203.504
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	23.205.410	4.810.000
Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	459.269.823	371.530.041
Công ty Cổ phần Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	178.307.290	21.444.700
Công ty Cổ phần Sách Đại học Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	533.801.076	289.475.624
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	118.307.460	750.102.040
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	3.379.332.802	10.261.742.719
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	1.584.739.985	2.316.865.016
Công ty Cổ phần Học liệu	Cùng Tập đoàn	5.475.000.000	5.134.400.960
Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	129.597.081	389.326.419
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	3.305.640.717	6.775.058.187
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	-	5.571.429
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP Hà Nội	Cùng Tập đoàn	10.638.146.152	10.729.468.980
Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại TP Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	373.310.420	21.561.600
Chi phí thuê kho, thuê văn phòng, dịch vụ khác			
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	1.074.654.544	264.436.363
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang	Cùng Tập đoàn	376.440.000	352.240.000
Cổ tức và lợi nhuận được chia			
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	930.000.000	997.500.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	825.000.000	825.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	105.000.000	112.500.000

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	Mối quan hệ	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải thu			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ của Tập đoàn	1.029.524.168	1.959.027.063
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-	1.568.873.050
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	178.905.284	462.824.789
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	74.061.376	171.790.780
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Lào Cai	Cùng Tập đoàn	1.463.226.844	990.499.074
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	1.020.830.039	117.512.085
Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	76.519.344	280.000.564
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	1.360.153.340	1.360.153.340
Công ty Cổ phần Sách Giáo Dục tại TP. Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	451.537.227	499.556.663
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	762.692.087	233.984.757
Công ty Cổ phần Sách Dân Tộc	Cùng Tập đoàn	-	38.705.800
Người mua trả tiền trước			
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	-	3.932.800
Phải trả người bán			
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	3.946.059.529	12.934.149.027
Công ty Cổ phần In sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	271.253.252	-
Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	30.215.740	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang	Cùng Tập đoàn	281.768.000	-
Công ty cổ phần Sách Đại học và Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	75.401.076	-
Công ty cổ phần Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	10.240.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	1.269.584.978	1.016.931.216
Công ty Cổ phần Học liệu	Cùng Tập đoàn	-	1.079.400.960
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	548.615.990
Ứng trước cho người bán			
Công ty Cổ phần In sách giáo khoa tại thành	Cùng Tập đoàn	-	5.714.728

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và HĐQT	2.999.184.340	1.886.003.276

39. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay

	Mã số	Phân loại lại	Đã trình bày trên báo
			cáo năm trước
		VND	VND
Báo cáo Kết quả kinh doanh			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.929	2.139



Lương Ngọc Bích
Người lập biểu



Dương Thị Việt Hà
Kế toán trưởng



[Handwritten signature]
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2017

